

Số: /KH-UBND

Ea H'Leo, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019; Luật Dân quân tự vệ năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/12/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (sau đây là gọi tắt là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP); Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây là gọi tắt là Nghị định số 34/2019/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây là gọi tắt là Thông tư số 13/2019/TT-BNV); Công văn số 3089/BNV-CQĐP ngày 25/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức cấp xã;

Quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23/5/1997 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi về việc công nhận ba khu vực miền núi, vùng cao;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây là gọi tắt là Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND); Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức làm việc tại các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội

đặt biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây là gọi tắt là Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND); Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 6699/UBND-TH ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về việc tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức cấp xã;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tuyển dụng đội ngũ công chức cấp xã nhằm đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của từng chức danh chuyên môn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của chính quyền cơ sở.

2. Nguyên tắc:

- Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.
- Đảm bảo cạnh tranh trong phạm vi từng xã, thị trấn; mỗi người chỉ được đăng ký tham gia dự tuyển một chức danh công chức ở một xã, thị trấn.

III. CHỈ TIÊU, NHU CẦU, ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Định biên và thực trạng đội ngũ công chức

- Định biên được giao: 128 định biên.
- Số công chức hiện có (đã qua tuyển dụng): 91 định biên.
- Số công chức còn thiếu so với số được giao: 37 định biên.
- Số công chức đề nghị tuyển dụng: 36 định biên (Văn phòng-Thống kê: 07 định biên; Tài chính-Kế toán: 04 định biên; Tư pháp-Hộ tịch: 06 định biên; Văn hóa-Xã hội: 10 định biên; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường: 05 định biên; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: 04 định biên).
- Số công chức tạm thời để lại chưa tuyển dụng trong đợt này: 01 định biên (chức danh Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường xã Ea Ral). Lý do, theo đề nghị của UBND xã Ea Ral tại Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 18/11/2021.

2. Chỉ tiêu, nhu cầu tuyển dụng:

TT	Chức danh công chức	Định biên được giao	Nhu cầu cần tuyển dụng				Ghi chú
			Số lượng	Đại học	Cao đẳng trở lên	Trung cấp trở lên	
01	Văn phòng-Thống kê	23	07	07	0	0	
02	Tài chính - Kế toán	20	04	02	02	0	
03	Tư pháp - Hộ tịch	24	06	06	0	0	
04	Văn hoá - Xã hội	24	10	10	0	0	
05	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và	25	05	03	0	02	

TT	Chức danh công chức	Định biên được giao	Nhu cầu cần tuyển dụng				Ghi chú
			Số lượng	Đại học	Cao đẳng trở lên	Trung cấp trở lên	
	Môi trường (đối với thị trấn)						
06	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự	12	04	0	0	04	
	Tổng cộng	128	36	28	02	06	

(Có biểu mẫu thống kê chi tiết về chỉ tiêu công chức của từng xã, thị trấn và yêu cầu về trình độ, ngành đào tạo đối với các chức danh công chức cần tuyển dụng kèm theo).

3. Tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký dự tuyển:

3.1. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV, cụ thể:

a) Tiêu chuẩn chung:

- Đối với các chức danh công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội:

+ Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

+ Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

+ Có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

- Đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã: Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định ở trên còn phải có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

b) Tiêu chuẩn cụ thể:

- Đối với các chức danh công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội:

+ Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên.

+ Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã: Ngoài những tiêu chuẩn quy định cho các chức danh công chức nêu trên còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3.2. Điều kiện dự tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Điều 36, Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và khoản 20, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, cụ thể:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

***Ghi chú:** Người dự tuyển phải chấp hành sự phân công, bố trí công tác của UBND huyện. Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 hồ sơ đăng ký dự tuyển tại 01 chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng. Nếu 01 thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển từ 02 chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng trở lên xem như không hợp lệ và sẽ bị Hội đồng tuyển dụng loại hồ sơ.

4. Phương thức tuyển dụng.

- Tuyển dụng thông qua tiếp nhận không qua thi tuyển (Kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp đặc biệt).
- Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển.
- Tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển.

IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, cụ thể:

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1, Mục 4 Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2, Điều 11 và điểm b, khoản 1, Điều 14, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

V. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Tuyển dụng thông qua tiếp nhận không qua thi tuyển (Kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp đặc biệt)

Thực hiện theo quy định Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; Thông tư số 13/2019/TT-BNV, cụ thể:

1.1. Đối tượng:

a) Người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi ở trong nước hoặc đạt loại khá trở lên ở nước ngoài, có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng.

b) Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có ít nhất 05 năm công tác trong lĩnh vực cần tuyển dụng.

c) Công chức cấp xã được bầu giữ chức vụ quy định là cán bộ cấp xã khi thôi đảm nhiệm chức vụ (không trong thời hạn bị kỷ luật) thì được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận trở lại.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển:

Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV và các điều kiện đăng ký dự tuyển tại khoản 3, Mục 3 Kế hoạch này.

1.3. Hình thức kiểm tra, sát hạch:

Sát hạch bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Kết quả xét tuyển là tổng điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

1.4. Hình thức và nội dung kiểm tra, sát hạch

Thực hiện theo điểm 4, khoản 12, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, cụ thể:

Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển; sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Hình thức và nội dung sát hạch do Hội đồng kiểm tra, sát hạch căn cứ vào yêu cầu chức danh công chức cần tuyển, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch.

1.5. Hồ sơ của người đề nghị tiếp nhận không qua thi tuyển và xét tuyển vào công chức cấp xã

- Thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ là 30 ngày sau ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, UBND huyện phát hành và tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

1.6. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển công chức không qua thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh tại đơn vị xã, thị trấn nơi thí sinh đăng ký nộp hồ sơ dự tuyển.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

1.7. Lệ phí tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 16/7/2021 của Bộ Tài chính: Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

2. Xét tuyển đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự:

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn:

- Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Mục III Kế hoạch này.
- Trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; đáp ứng được ngay yêu cầu của chức danh công chức sau khi được tuyển dụng.
- Phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện (đối với những trường hợp đang công tác tại các xã, thị trấn thuộc huyện Ea H'Leo).

2.2. Tiếp nhận hồ sơ:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ là 30 ngày sau ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, UBND huyện phát hành và tiếp nhận hồ sơ theo quy định

2.3. Hội đồng xét tuyển:

Hội đồng xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 37 Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2.4. Nội dung và hình thức xét tuyển:

Thực hiện theo quy định tại điểm 2, khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

2.5. Xác định người trúng tuyển:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 16 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

2.6. Thông báo tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 1 Nghị định 34/2019/NĐ-CP.

2.7. Thông báo kết quả tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

2.8 Ra quyết định tuyển dụng:

Thực hiện theo Điều 20, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

2.9. Lệ phí xét tuyển:

- Lệ phí hồ sơ dự tuyển: 50.000 đồng/bộ.

- Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 16/7/2021 của Bộ Tài chính: Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

2.10. Hồ sơ xét tuyển

Thành phần hồ sơ giống như hồ sơ xét tuyển áp dụng đối với các chức danh công chức: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội đối với các xã: Dliê Yang, Ea Sol, Ea Hiao, Ea Nam, Ea Khăl, Ea Tir, Cư A Mung, Ea Wy, Cư Mốt, Ea H'Leo và Ea Ral.

2.11. Hồ sơ trúng tuyển:

Hồ sơ của người trúng tuyển công chức cấp xã là hồ sơ dự tuyển và Phiếu lý lịch tư pháp của người trúng tuyển; hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

3. Xét tuyển áp dụng đối với các chức danh công chức: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội đối với các xã: Dliê Yang, Ea Sol, Ea Hiao, Ea Nam, Ea Khăl, Ea Tir, Cư A Mung, Ea Wy, Cư Mốt, Ea H'Leo và Ea Ral.

3.1. Điều kiện, tiêu chuẩn:

- Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Mục III Kế hoạch này.

- Trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; đáp ứng được ngay yêu cầu của chức danh công chức sau khi được tuyển dụng.

3.2. Tiếp nhận hồ sơ:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ là 30 ngày sau ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, UBND huyện phát hành và tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

3.3. Hội đồng xét tuyển:

Hội đồng xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 37 Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

3.4. Nội dung và hình thức xét tuyển:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

3.5. Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội như sau:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức tại đơn vị xã nơi thí sinh đăng ký nộp hồ sơ.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3.6. Thông báo tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 1, Nghị định 34/2019/NĐ-CP.

3.7. Thông báo kết quả tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

3.8. Ra quyết định tuyển dụng:

Thực hiện theo Điều 20 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

3.9. Lệ phí xét tuyển:

- Lệ phí hồ sơ dự tuyển: 50.000 đồng/bộ.

- Lệ phí thi tuyển: Trên cơ sở số lượng thí sinh dự thi, mức thu lệ phí dự thi của mỗi thí sinh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 16/7/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3.10. Hồ sơ xét tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển công chức xã theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu phát hành của Hội đồng tuyển dụng, có dán ảnh 4x6) có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt (*nếu có*); có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác (*chỉ áp dụng đối với những người đã có thời gian công tác từ 03 tháng trở lên tại các xã, thị trấn thuộc huyện Ea H'Leo*).
- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ liên lạc thuận tiện nhất; 02 ảnh màu 4x6cm.

3.11. Hồ sơ trúng tuyển:

Hồ sơ của người trúng tuyển công chức cấp xã là hồ sơ dự tuyển và Phiếu lý lịch tư pháp của người trúng tuyển; hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

4. Thi tuyển công chức cấp xã

4.1. Chức danh công chức tổ chức thi tuyển

Áp dụng đối với các chức danh công chức: Văn phòng - Thống kê thị trấn Ea Drăng.

4.2. Điều kiện, tiêu chuẩn, chỉ tiêu thi tuyển

- Điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại khoản 3, Mục III Kế hoạch này.
- Chỉ tiêu thi tuyển: 02.

4.3. Hồ sơ dự tuyển:

Thành phần hồ sơ dự tuyển theo quy định tại điểm 3.10, khoản 3, Mục V Kế hoạch này và giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (*nếu có*) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

4.4. Hồ sơ trúng tuyển:

Hồ sơ của người trúng tuyển công chức cấp xã là hồ sơ dự tuyển và Phiếu lý lịch tư pháp của người trúng tuyển; hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

4.5. Lệ phí thi tuyển:

- Lệ phí hồ sơ dự tuyển: 50.000 đồng/bộ.
- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 16/7/2021 của Bộ Tài chính: Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

4.6. Quy trình thi tuyển:

a) Thông báo tuyển dụng:

Sau khi phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, UBND huyện thông báo công khai ít nhất 01 lần trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của UBND huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của

UBND cấp huyện và trụ sở làm việc của UBND cấp xã nơi tuyển dụng công chức về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

b) Tiếp nhận hồ sơ:

- Người đăng ký dự tuyển công chức phải nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (*địa điểm tiếp nhận hồ sơ Hội đồng tuyển dụng thông báo cụ thể sau*).

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày sau ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của UBND huyện và trụ sở làm việc của UBND cấp xã nơi tuyển dụng.

c) Niêm yết danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển:

Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển UBND huyện phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND huyện và trụ sở làm việc của UBND cấp xã nơi tuyển dụng và gửi thông báo tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

d) Thời gian và địa điểm thi tuyển:

Hội đồng tuyển dụng thông báo cụ thể sau:

đ) Thông báo kết quả tuyển dụng:

Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, UBND huyện niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách người dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc của UBND huyện và trụ sở làm việc của UBND cấp xã nơi tuyển dụng và trên trang thông tin điện tử của UBND huyện; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

e) Phúc khảo bài thi:

Chỉ thực hiện phúc khảo bài thi vòng 01 (thi trắc nghiệm trên giấy); không thực hiện phúc khảo thi vấn đáp (thi vòng 2).

Thời hạn nhận đơn phúc khảo và chấm phúc khảo thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, cụ thể:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi vòng 1, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả trong trường hợp thi tuyển vòng 01. Chủ tịch Hội đồng tuyển có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định. Không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận sau thời gian quy định trên (tính theo ngày đơn thư đến tại bộ phận văn thư của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức) và các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng đường bưu điện.

Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban phúc khảo, không bao gồm những thành viên đã tham gia vào Ban chấm thi; kết quả phúc khảo được tổng hợp vào kết quả thi tuyển và thông báo kết quả chấm phúc khảo cho người có đơn đề

ngiht phúc khảo trong thời hạn quy định. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả kỳ thi.

Trong quá trình tổ chức thi tuyển, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, Hội đồng tuyển dụng phải xem xét giải quyết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác tuyển dụng.

h) Báo cáo kết quả thi, thông báo kết quả đến thí sinh:

Sau khi hoàn thành việc thi vòng 2, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND huyện đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trên cơ sở thẩm định của Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả thi tuyển công chức cấp xã; đồng thời gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký, nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến nhận quyết định tuyển dụng.

i) Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, quyết định tuyển dụng và nhận việc:

- *Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển:* Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BNV và phải hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng.

- *Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc:* Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định 112/2011/NĐ-CP và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

4.7. Hội đồng thi tuyển:

Hội đồng thi tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND.

4.8. Nội dung, hình thức và thời gian thi tuyển

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 02 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút.

Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

b) Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi phỏng vấn:

c) Thời gian thi: 30 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

4.9. Xác định người trúng tuyển:

Thực hiện theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 (phần thi phỏng vấn) đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4.10. Nội quy kỳ thi tuyển:

Thực hiện theo Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND.

VI. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng: Thực hiện theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND.

2. Tuyển dụng thông qua tiếp nhận không qua thi tuyển (Kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp đặc biệt)

Thực hiện theo quy định Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; Thông tư số 13/2019/TT-BNV thời gian thực hiện sau 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày UBND huyện ban Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của huyện Ea H'Leo.

3. Xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự:

Thực hiện theo quy định Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND. Thời gian thực hiện sau khi kết thúc tuyển dụng thông qua tiếp nhận không qua thi tuyển.

4. Xét tuyển các chức danh công chức: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tài chính - Kế toán, Tư pháp-Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội đối với các xã: Dliê Yang, Ea Sol, Ea Hiao, Ea Nam, Ea Khăl, Ea Tir, Cư A Mung, Ea Wy, Cư Mốt, Ea H'Leo và Ea Ral:

Thực hiện theo quy định Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND. Thời gian thực hiện sau khi xét tuyển xong chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự.

5. Thi tuyển

Thời gian thực hiện theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND; bắt đầu thực hiện sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong công việc tiếp nhận công chức cấp xã thông qua thi tuyển.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng (*Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Hội đồng xét tuyển; Hội đồng thi tuyển*).

Thành lập các Ban giúp việc, tổ chức triển khai các trình tự, thủ tục tuyển dụng theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này; chỉ đạo, phân công các Ban giúp việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận kết quả tuyển dụng theo quy định hiện hành.

2. Ban giám sát kỳ tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND.

3. Giao Phòng Nội vụ huyện:

Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tham mưu, giúp Hội đồng tuyển dụng tổ chức, thực hiện quy trình tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định hiện hành theo Kế hoạch này; tham mưu thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

4. Công an huyện: Thực hiện đảm bảo tình hình an ninh, trật tự theo quy định.

5. Trung tâm y tế huyện Ea H'Leo: Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

6. UBND các xã, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng:

Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, thị trấn và thông báo trên Đài phát thanh xã, thị trấn về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm phát hành, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc UBND huyện

Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc UBND huyện trong phạm vi chức năng của mình phối hợp chặt chẽ với Phòng Nội vụ tham mưu, giúp UBND huyện trong việc tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Ea H'Leo năm 2022, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (*thông qua Phòng Nội vụ*) để nghiên cứu, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (thẩm định và phê duyệt);
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hà

